

Số: /BC-ĐDBQH

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội**  
**và Hội đồng nhân dân**

Kính gửi: Hội đồng dân tộc của Quốc hội

Thực hiện Văn bản số 1080/HĐDT15 ngày 17/7/2023 của Hội đồng dân tộc về việc tổng kết thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Giám sát là một trong ba chức năng quan trọng của Quốc hội đã được Hiến pháp và pháp luật quy định. Đây cũng là một trong những quyền quan trọng của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội. Theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội là một chủ thể giám sát tổ chức hoạt động giám sát của Đoàn và tổ chức để các vị đại biểu Quốc hội trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ giám sát tại địa phương; tham gia giám sát với Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội khi giám sát tại địa phương. Trên cơ sở trên, Đoàn đại biểu Quốc hội đã triển khai và đã đạt được một số kết quả tích cực.

Hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương được tăng cường, có nhiều đổi mới, ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, được cử tri và Nhân dân đánh giá cao. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề lớn, quan trọng hoặc vấn đề đông đảo cử tri quan tâm, bao quát hầu hết các lĩnh vực. Thông qua hoạt động giám sát, Đoàn đã chỉ ra được những vấn đề bất cập của chính sách, pháp luật, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong việc thực thi, đồng thời đưa ra kiến nghị bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật, những giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, làm cơ sở cho việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; từ đó, các cơ quan hữu quan nhận thức đầy đủ trách nhiệm và thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của mình. Tuy nhiên, chất lượng một số hoạt động giám sát chưa cao. Việc bố trí thành phần tham gia Đoàn giám sát vẫn mang tính đại diện của các tổ chức và thiếu tính chuyên sâu; cách thức triển khai các hoạt động giám sát cũng như thời gian làm việc ngắn dẫn đến tình trạng kết quả một số cuộc giám sát chưa cao.

## II. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI

### 1. Văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động giám sát của Quốc hội

- Ngày 20/11/2015, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) với 05 chương và 91 Điều, quy định về hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn ĐBQH và ĐBQH; HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám sát. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016.

- Quy chế Tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội (*Nghị quyết số 334/2017/UBTVQH14 ngày 11/01/2017*).

- Nghị quyết số 161/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Quốc hội, Chủ tịch nước, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước yêu cầu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội, trong đó có nội dung: *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, đặc biệt là tăng cường giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, pháp lệnh, nghị quyết, hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, những vấn đề lớn, quan trọng hoặc bức xúc trong xã hội, việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau giám sát; đẩy mạnh hoạt động chất vấn tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoạt động giải trình tại Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội”*.

- Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

### 2. Những ưu điểm và hạn chế, bất cập của các văn bản quy định về hoạt động giám sát

#### 2.1. Ưu điểm

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân cùng với các nghị quyết, văn bản hướng dẫn được ban hành đã tạo hành lang pháp lý thống nhất trong thực hiện hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND. Quy định rõ hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND là hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước, bổ sung quy định về hoạt động giám sát chuyên đề của Quốc hội và HĐND, lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội và HĐND bầu hoặc phê chuẩn; quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan, tổ chức,

cá nhân chịu sự giám sát, bổ sung quy định nhằm xác định rõ thời hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát phải thực hiện yêu cầu, kiến nghị giám sát của chủ thể giám sát, tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện.

## **2.2. Hạn chế, bất cập**

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về các trường hợp “*xử lý theo thẩm quyền*”, trường hợp “*kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý*”, được quy định tại khoản 3 Điều 89 của Luật về bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH, HĐND, Thường trực HĐND, Ban HĐND và của đại biểu HĐND.

- Trong mục 4 Chương III của Luật quy định về Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, nhưng chưa quy định rõ về giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (*quy trình tổ chức, thẩm quyền ra quyết định thành lập đoàn giám sát, quy trình giám sát, báo cáo sau giám sát, người ký các văn bản giám sát, con dấu được sử dụng,...*).

- Chưa có quy định về chế tài xử lý đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân chưa thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát.

## **III. VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐOÀN ĐBQH**

### **1. Hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội**

Các vị ĐBQH đã dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu thực tế, tích cực tham gia hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH, các cơ quan của Quốc hội; chủ động tiếp xúc cử tri, nắm bắt thông tin, tích cực theo dõi, giám sát việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri, việc thực hiện lời hứa của các thành viên Chính phủ đối với các vấn đề cử tri phản ánh; định kỳ tổ chức tiếp công dân, xử lý, đôn đốc và theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; chủ động chất vấn tại các phiên họp thể hiện tinh thần trách nhiệm, phản ánh được tình hình thực tiễn, tâm tư nguyện vọng của cử tri và nhân dân.

#### **1.1. Những kết quả đạt được**

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn là nội dung được cử tri, nhân dân đặc biệt quan tâm, các đại biểu trong Đoàn đã tích cực tham gia hoạt động giám sát tối cao tại các kỳ họp Quốc hội, các phiên chất vấn do Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức. Tại các kỳ họp của Quốc hội khóa XIV, XV, các vị đại biểu Quốc hội tỉnh đã thể hiện sự tâm huyết, tinh thần trách nhiệm cao, chất vấn ngắn gọn, bám sát nội dung, đã có **41** lượt chất vấn gửi đến Thủ tướng Chính phủ, các thành viên của Chính phủ, các Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước,... Các nội dung chất vấn tập trung vào những vấn đề quan trọng, nổi cộm, bám sát tình hình thực tế đất nước; đa số nội dung được các thành viên Chính phủ trả lời trực tiếp tại Hội trường, một số nội dung trả lời bằng văn bản, được Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp, báo cáo với cử tri và nhân dân tỉnh Hưng Yên tại các Hội nghị tiếp xúc cử tri của Đoàn ĐBQH tỉnh theo quy định.

- Hoạt động giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương: các vị ĐBQH đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động giám sát do Đoàn ĐBQH chủ trì đối với giám sát chuyên đề của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tại địa phương cũng như các cuộc khảo sát, giám sát do Đoàn ĐBQH tỉnh tổ chức. Đồng thời, các vị ĐBQH là thành viên các Ủy ban của Quốc hội cũng tích cực tham gia các hoạt động khảo sát, giám sát do các Ủy ban tổ chức. Bên cạnh đó, các vị ĐBQH tỉnh công tác tại địa phương thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh tham gia chương trình khảo sát, giám sát trên nhiều lĩnh vực, được cử tri, nhân dân đánh giá cao và đưa ra các kiến nghị, đề xuất giúp cho địa phương tháo gỡ khó khăn trong công tác điều hành quản lý nhà nước.

- Hoạt động giám sát văn bản quy phạm pháp luật: các vị ĐBQH tỉnh ghi nhận những bất cập của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành qua các buổi tiếp xúc cử tri, các buổi làm việc với các sở, ban, ngành tỉnh và phản ánh lại thông qua các phiên thảo luận tại hội trường Quốc hội hoặc chất vấn các Bộ, ngành chức năng liên quan.

- Hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân: các vị ĐBQH tỉnh thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Nghị quyết số 228/1999/NQ-UBTVQH10 và Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đối với các trường hợp không sắp xếp được việc tiếp công dân theo lịch đã phân công, các vị ĐBQH tỉnh đều báo cáo với lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh để bố trí đại biểu thay thế tiếp công dân. Các vị ĐBQH tập trung nghiên cứu các vụ việc có nội dung phức tạp, tồn đọng, kéo dài, lắng nghe trình bày của công dân để xem xét những lý lẽ, tình tiết mới phù hợp quy định pháp luật để đề nghị các cơ quan hữu quan xem xét, giải quyết dứt điểm, đúng pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân và nhà nước. Đồng thời, thường xuyên thực hiện việc đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết đối với các trường hợp khiếu nại, tố cáo quá thời hạn quy định mà chưa có văn bản phúc đáp. Việc tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

### ***1.2. Những tồn tại, hạn chế***

Việc xây dựng chương trình giám sát sáu tháng, hằng năm của đại biểu Quốc hội và gửi đến Đoàn đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật còn chưa đảm bảo thời gian. Trên thực tế, ngoài việc tham gia các Đoàn giám sát do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ yếu tập trung nghiên cứu, phát hiện và đề xuất nội dung để Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương. Hoạt động giám sát của đại biểu Quốc hội còn phụ thuộc nhiều vào thời gian dành cho công việc chuyên môn và tâm huyết của từng đại biểu Quốc hội.

## 2. Hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội

### 2.1. Những kết quả đạt được

- Thực hiện Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, hàng năm, trên cơ sở chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức chương trình giám sát chuyên đề phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay, Đoàn đã tiến hành **17** cuộc giám sát chuyên đề; phối hợp, tham gia **21** cuộc giám sát với Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức.

Về nội dung giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh những năm gần đây nhìn chung đã có nhiều đổi mới, đã chọn đúng và trúng, đạt được mục tiêu giám sát là kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế trong quản lý, điều hành; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và thống nhất áp dụng pháp luật của bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Đoàn đã bám sát theo Chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tình hình thực tế địa phương để triển khai giám sát trên toàn tỉnh, những vấn đề bức xúc trong xã hội được Đoàn lựa chọn giám sát đều đúng, kịp thời. Để có góc nhìn toàn diện, đa chiều hơn, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, tùy thuộc vào nội dung giám sát, Đoàn ĐBQH mời thêm đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và đại diện các sở, ngành thuộc lĩnh vực có liên quan hoặc mời chuyên gia có chuyên môn sâu tham gia các cuộc giám sát. Đồng thời, Đoàn đã lựa chọn những địa phương, đơn vị có tính đại diện cao, có nhiều mô hình, có tính đặc thù riêng, nơi có nhiều khó khăn, vướng mắc để tổ chức giám sát trực tiếp; còn lại là những địa phương, đơn vị sẽ thực hiện giám sát qua báo cáo. Sau các cuộc giám sát, Đoàn đều có báo cáo kết quả giám sát, gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, cấp ủy, chính quyền địa phương và đối tượng chịu sự giám sát, các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện và thông báo kết quả đến các cơ quan, đơn vị chịu giám sát. Từ đầu khóa Quốc hội XIV đến nay, Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên đã tổng hợp **134** kiến nghị; trong đó **66** kiến nghị đối với các sở, ngành, đơn vị và UBND tỉnh có trách nhiệm xem xét, giải quyết; **68** kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Qua giám sát đã giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước các cấp khắc phục được những tồn tại, hạn chế, kịp thời sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật từ đó không để xảy ra vi phạm trong triển khai, tổ chức, thực hiện. Nhiều nội dung như ô nhiễm môi trường làng nghề, khu công nghiệp, rác thải sinh hoạt; nâng cấp, sửa chữa, làm mới đường giao thông... các nội dung trên cơ bản đáp ứng được nguyện vọng của cử tri và nhân dân, được dư luận xã hội đánh giá cao.

Nhìn chung, trong những năm qua, hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội ngày càng đi vào nền nếp, thiết thực; vừa giúp cho việc chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền tốt hơn, kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong quá trình hoạt động, vừa góp phần phổ biến, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

- Hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân: Đoàn ĐBQH tỉnh chủ động giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo bằng các hình thức: xem xét báo cáo tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo định kỳ hàng tháng của UBND tỉnh; xem xét báo cáo kết quả công tác Thanh tra hàng tháng của Thanh tra tỉnh, nội dung trọng tâm là công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; theo dõi, đôn đốc các đơn thư của công dân do Đoàn ĐBQH tỉnh chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Hàng năm, Đoàn ĐBQH tỉnh tham gia các Đoàn công tác liên ngành do UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Thông qua công tác kiểm tra, đôn đốc giúp cho các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc khó khăn, phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

## **2.2. Những tồn tại, hạn chế**

- Chưa có quy định cụ thể, chi tiết về thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục, số lượng và tiêu chí lựa chọn các chuyên đề giám sát, phạm vi, đối tượng chịu sự giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

- Số lượng chuyên đề theo yêu cầu của các Đoàn giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong năm nhiều (*khoảng 03 đến 04 chuyên đề*) và yêu cầu báo cáo kết quả giám sát thường tập trung vào cùng thời điểm đầu năm, trong khi nguồn nhân lực của các Đoàn đại biểu Quốc hội có hạn, nên việc triển khai hoạt động giám sát chuyên đề việc thi hành pháp luật ở địa phương theo chương trình riêng của Đoàn còn hạn chế, khó khăn trong triển khai giám sát, thành lập Đoàn và tổ chức giám sát cũng như đảm bảo thời gian, chất lượng báo cáo kết quả giám sát.

- Việc thành lập Đoàn giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân còn bất cập, do số lượng đại biểu trong Đoàn đại biểu Quốc hội ít (*3/7 đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương*), còn lại đại biểu Quốc hội hoạt động tại cơ quan Trung ương. Việc huy động chuyên gia, cơ quan chuyên môn nghiệp vụ tham gia Đoàn giám sát còn hạn chế chưa có quy định cụ thể, nên ảnh hưởng nhất định đến tiến độ, chất lượng giám sát.

- Trong quá trình triển khai giám sát, một số cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát còn chậm trễ trong việc gửi báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát, phải đôn đốc nhiều lần, có trường hợp cơ quan, đơn vị chuẩn bị báo cáo chưa đúng theo đề cương, chưa đầy đủ nội dung, thiếu các số liệu cụ thể, hoặc số liệu còn chưa thống nhất đã ảnh hưởng đến hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội.

- Việc xem xét, giải quyết các kiến nghị sau giám sát chưa có chế tài đủ mạnh, vẫn còn tình trạng chậm trễ trong tổ chức triển khai, hoặc triển khai chưa thật nghiêm túc các nội dung kiến nghị, dẫn đến hiệu lực, hiệu quả của công tác giám sát chưa cao; việc trả lời, giải quyết của một số cơ quan chức năng liên quan cũng còn chậm, chất lượng chưa cao, nhất là các kiến nghị liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung, hoặc điều chỉnh một số nội dung còn chông chéo, bất cập trong một số quy định pháp luật.

## **IV. Nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại, hạn chế**

### **1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

- Hệ thống pháp luật về giám sát từng bước được hoàn thiện, là nền tảng pháp lý cơ bản, quan trọng tạo điều kiện cho hoạt động giám sát của Quốc hội thực hiện được thống nhất, hiệu quả.

- Trong chỉ đạo, điều hành, Tỉnh ủy luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát, đặc biệt là giám sát chuyên đề của Đoàn ĐBQH tỉnh. Đoàn ĐBQH tỉnh đã tăng cường công tác phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQVN tỉnh và các cơ quan, đơn vị trong việc rà soát, đề xuất lựa chọn các nội dung giám sát phù hợp với thực tiễn, không để xảy ra chồng chéo, trùng lặp, tránh tạo áp lực cho đối tượng được giám sát nhưng vẫn đảm bảo theo quy định pháp luật. Đồng thời, Đoàn ĐBQH tỉnh đã rất chú trọng đến công tác đổi mới, cải tiến, rà soát, theo dõi kết quả việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo nên tỷ lệ trả lời của các cơ quan chức năng được nâng cao hơn trước đây, việc thông báo giải quyết đơn thư của các cơ quan chức năng hầu hết rõ ràng, thể hiện được trách nhiệm trong công tác giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân.

### **2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Các văn bản hướng dẫn thi hành luật thiếu ổn định, thay đổi khá nhanh trong một thời gian ngắn làm cho hoạt động giám sát khó thực hiện được việc xem xét, đánh giá một cách có hệ thống và có chất lượng.

- Một số quy định của Luật Hoạt động giám sát còn thiếu cụ thể, đặc biệt chưa quy định cụ thể về chế tài trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức hữu quan trong xem xét, giải quyết các kiến nghị sau giám sát của các vị ĐBQH tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh.

- Nhiều nội dung giám sát có phạm vi vừa rộng, vừa có tính chuyên môn sâu, do đó công tác tham mưu phục vụ hoạt động giám sát của Văn phòng mặc dù từng bước được đổi mới nhưng nhân sự còn thiếu, chất lượng nhìn chung chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của ĐBQH được quy định rất nhiều, rất lớn trên tất cả các lĩnh vực lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giữ mối liên hệ thường xuyên với cử tri... Tuy nhiên, do đa số đại biểu hoạt động kiêm nhiệm, chủ yếu là thủ trưởng tại cơ quan, đơn vị nên quỹ thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu lĩnh vực giám sát còn chưa đảm bảo theo kế hoạch.

- Những đổi mới, cải tiến trong hoạt động chất vấn của Quốc hội đã góp phần xây dựng tính dân chủ trong hoạt động của Quốc hội. Tuy nhiên, thời lượng chất vấn nhìn chung vẫn chưa nhiều, số lượng ĐBQH đăng ký chất vấn nhiều nên có trường hợp một số ĐBQH chưa được thực hiện quyền chất vấn của mình trực tiếp tại Hội trường.

## V. VỀ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

### 1. Thực trạng bảo đảm hoạt động giám sát qua 07 năm thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

#### 1.1. Hoạt động bảo đảm thực hiện giám sát

##### a) Những kết quả đạt được

Các vị ĐBQH trong Đoàn ĐBQH tỉnh đã thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát và tham gia đầy đủ Đoàn giám sát mà mình là thành viên. Bên cạnh đó, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu khi Đoàn giám sát yêu cầu.

##### b) Những tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị được giám sát gửi báo cáo và các tài liệu liên quan phục vụ cho hoạt động giám sát về Đoàn ĐBQH tỉnh còn chậm; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thường xuyên phải gửi công văn, gọi điện đôn đốc về việc gửi báo cáo. Nhiều báo cáo của các đơn vị chưa cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu cho Đoàn giám sát theo đề cương yêu cầu, nhất là các nội dung khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đối với các quy định pháp luật.

#### 1.2. Hoạt động bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát

##### a) Những kết quả đạt được

Sau mỗi nội dung giám sát, trên cơ sở tham khảo ý kiến của các cơ quan, đơn vị mời tham gia phối hợp giám sát; xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát và nội dung các cuộc làm việc, giám sát trực tiếp tại đơn vị, Đoàn ĐBQH tỉnh xây dựng báo cáo kết quả giám sát, đồng thời có các kiến nghị cụ thể đối với các cơ quan hữu quan của Trung ương và tỉnh.

Sau thông báo kết quả giám sát, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trong việc xem xét, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Đoàn ĐBQH tỉnh. Qua đó, góp phần tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách pháp luật, đồng thời giúp cho việc chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền được tốt hơn.

##### b) Những tồn tại, hạn chế

Việc đôn đốc và theo dõi kết quả việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Đoàn ĐBQH mới chỉ dừng ở việc theo dõi và đôn đốc các cơ quan thực hiện, chưa thực hiện việc tái giám sát.

#### 1.3. Hoạt động bảo đảm kinh phí và tổ chức phục vụ hoạt động giám sát

##### a) Những kết quả đạt được

Đoàn ĐBQH tỉnh đảm bảo các điều kiện trong tổ chức hoạt động giám sát đúng theo quy định, đáp ứng yêu cầu.

##### b) Những tồn tại, hạn chế

Kinh phí dành cho hoạt động giám sát của ĐBQH tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, việc mời các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn nghiệp vụ có liên quan để giúp thông tin, tham mưu cho hoạt động giám sát của ĐBQH, Đoàn ĐBQH tỉnh còn chưa phù hợp.



## **2. Nguyên nhân của những kết quả đạt được và tồn tại hạn chế**

### **2.1. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

Đoàn ĐBQH tỉnh luôn chú trọng thực hiện đầy đủ các quy định về hoạt động giám sát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Công tác đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động giám sát ngày càng được quan tâm, xây dựng, hoàn thiện đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả cơ quan dân cử tại địa phương.

### **2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Đa số các ĐBQH tỉnh hoạt động kiêm nhiệm nên quỹ thời gian làm nhiệm vụ đại biểu còn có sự hạn chế. Đặc biệt, việc giám sát văn bản quy phạm pháp luật đòi hỏi đại biểu phải có kiến thức khá toàn diện về pháp luật, về lĩnh vực mà văn bản pháp luật đó điều chỉnh và cần có cơ chế huy động chuyên gia giúp việc, song với điều kiện và cơ chế hiện nay thì rất khó thực hiện được chức năng này.

- Chế độ kinh phí được quy định tại Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khoá XIII quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội ban hành từ năm 2012, không còn phù hợp tình hình thực tiễn hiện nay.

## **VI. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

### **1. Những yêu cầu đặt ra trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân**

#### **1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giám sát của Quốc hội**

Một trong những nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta là bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng tuyệt đối, toàn diện đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước. Cần bảo đảm hài hòa sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Đảng cần lắng nghe một cách khách quan, công tâm, nhiều chiều từ các thông tin qua hoạt động giám sát của Quốc hội để có chủ trương, định hướng đúng đắn giúp cho hoạt động giám sát phát huy hiệu lực, hiệu quả, tạo chuyển biến thực sự trong thực tế. Các cấp ủy Đảng cần tạo điều kiện thuận lợi để Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, thẩm quyền giám sát, tránh sự xung đột giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với hoạt động giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Nghị quyết của Quốc hội và UBTV Quốc hội.

#### **1.2. Nâng cao năng lực giám sát của đại biểu Quốc hội**

Việc nâng cao năng lực giám sát của đại biểu Quốc hội được thể hiện ở việc đại biểu Quốc hội cần nắm chắc những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Trong giám sát, cần đánh giá, làm rõ những kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có), nhất

là làm rõ được những bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị, yêu cầu sau giám sát. Do đó, đại biểu Quốc hội không những chỉ có trình độ, kỹ năng giám sát mà còn phải có quan điểm, bản lĩnh vững vàng, dám nói thẳng, nói thật không nể nang, né tránh trong khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Quốc hội phải vì lợi ích của dân, của Nhà nước để “*vượt qua chính mình*”. Đồng thời, đề chủ động và thực hiện có hiệu quả hoạt động giám sát, từng đại biểu Quốc hội nên tự xây dựng chương trình công tác, kế hoạch giám sát hằng năm, bố trí quỹ thời gian hợp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ.

### ***1.3. Đổi mới nội dung giám sát và quy trình, cách thức thực hiện giám sát***

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản về lựa chọn chuyên đề giám sát, quy trình, cách thức thực hiện giám sát. Trong việc lựa chọn chuyên đề giám sát cần tăng cường vai trò phối hợp để đối tượng chịu sự giám sát không chông chéo trong giám sát. Bên cạnh đó phải nắm chắc tình hình địa phương, những vấn đề nóng, bức xúc được dư luận và cử tri quan tâm. Đồng thời trong việc thành lập Đoàn giám sát cần quan tâm đến việc lựa chọn thành viên tham gia Đoàn giám sát phải là những người vừa đại diện cho tổ chức, nhưng có chuyên môn sâu, có sự am hiểu và có khả năng nắm bắt được tình hình và nhất là phải có bản lĩnh, có những ý kiến sâu sắc, toàn diện về vấn đề giám sát. Trước khi ra kết luận về những nội dung cụ thể và bảo đảm các kết luận giám sát sẽ ban hành phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn cuộc sống của nhân dân thì cần lấy ý kiến của thành viên Đoàn giám sát, các cơ quan liên quan.

Cần quan tâm tất cả các quy trình để chuẩn bị và tổ chức thực hiện hoạt động giám sát từ khâu xây dựng kế hoạch, đề cương, thu thập thông tin, phân công trách nhiệm cho các thành viên, cách thức triển khai,... Đoàn cần xây dựng được hệ thống các câu hỏi giúp cho các thành viên của Đoàn nghiên cứu trước và sử dụng khi triển khai hoạt động giám sát; trong buổi làm việc giữa Đoàn và đối tượng giám sát cần dành nhiều thời gian để trao đổi, hỏi đáp, thảo luận kỹ những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm và muốn làm rõ. Kết luận của cuộc giám sát phải đáp ứng được mục đích, yêu cầu đặt ra, phải làm rõ được vấn đề, những việc làm được, chưa làm được, khó khăn ở đâu, trách nhiệm của ai, nguyên nhân từ cơ chế, chính sách hay là do sự quản lý điều hành, do trách nhiệm của cán bộ,...

### ***1.4. Nâng cao chất lượng xây dựng kết luận giám sát và giám sát việc thực hiện các kiến nghị giám sát***

Cần nghiên cứu xây dựng cơ chế để giám sát, theo đuổi vấn đề đến cùng đối với các kiến nghị giám sát, nhất là quy định rõ trách nhiệm, thời hạn để cơ quan, đơn vị, cá nhân được giám sát phải thực hiện kết luận, kiến nghị, yêu cầu sau giám sát và phải xác định rõ trách nhiệm nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận, kiến nghị sau giám sát. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc đảm bảo quyền lực, uy tín của cơ quan dân cử, từ đó có chế tài xử lý những đối tượng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận, kiến nghị của Đoàn giám sát. Đồng thời giao cho Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Đoàn

giám sát. Đối với những kiến nghị chưa được thực hiện phải có văn bản nhắc nhở, trường hợp cần thiết có thể tổ chức “tái giám sát”. Ngoài ra, để việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát có kết quả tốt, cần thiết phải đưa thành nội dung giải trình tại các phiên họp của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Đây là biện pháp kiên quyết đối với những kiến nghị có tiến độ thực hiện chậm, các biện pháp khắc phục, sửa chữa của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực thi chưa đạt yêu cầu.

### ***1.5. Tăng cường thông tin truyền thông***

Tăng cường công tác thông tin và tuyên truyền về hoạt động giám sát của Đoàn giám sát, đưa tin về các hoạt động giám sát của Đoàn trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân giám sát đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung, trong đó có cả hoạt động của Đoàn. Từ đó tạo động lực cho việc đôn đốc, thực hiện các kết luận giám sát và củng cố niềm tin của nhân dân về hoạt động giám sát của cơ quan dân cử.

## **2. Kiến nghị**

- Tại khoản 1 Điều 52 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân: đề nghị sửa đổi quy định về số lượng thành viên Đoàn giám sát để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động giám sát chuyên đề của các Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương; không nên quy định cứng về số đại biểu Quốc hội tối thiểu để thành lập Đoàn giám sát như Luật hiện hành.

- Về phạm vi và đối tượng giám sát: cần có sự phân biệt giữa phạm vi và đối tượng giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để tránh sự chồng lấn về phạm vi, nội dung giám sát, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả cao hơn, đồng thời tiết kiệm thời gian, nguồn lực của Quốc hội.

- Quy định cụ thể về chế tài đối với các cơ quan, cá nhân chịu sự giám sát chậm hoặc không giải quyết các kiến nghị sau giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội; quy định rõ thời hạn các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phải trả lời các kiến nghị giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội.

- Quy định rõ cơ sở pháp lý, phương pháp tổ chức phối hợp của các cơ quan hữu quan nói chung, Kiểm toán, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia các hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội. Hiện tại, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định: “*Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham gia hoạt động của Đoàn giám sát; cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện cho người được mời tham gia hoạt động của Đoàn giám sát*”, “*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động giám sát*”; đề nghị sửa đổi theo hướng quy định rõ hơn trách nhiệm của chủ thể được mời tham gia giám sát.

- Đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội xem xét cân nhắc bố trí thời gian khoa học để tổ chức giám sát chuyên đề có tính lan tỏa, điển hình; nhất là kế hoạch, đề cương cần phải được xây dựng sớm hơn; hoặc gia hạn quy định thời hạn phù hợp để đối tượng chịu sự giám sát và Đoàn đại biểu Quốc hội có điều kiện chuẩn bị báo cáo và thuận lợi khi tham gia các đoàn giám sát tại địa phương, đồng thời chủ động tổ chức giám sát chuyên đề của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và gửi báo cáo kết quả giám sát đảm bảo không gây áp lực về thời gian giám sát. Mặt khác, do tình hình thực tiễn của mỗi địa phương khác nhau, vì vậy cần dành thời gian phù hợp để các Đoàn đại biểu Quốc hội có đủ thời gian, điều kiện tổ chức thực hiện các chuyên đề giám sát, các hoạt động khảo sát theo chương trình riêng của Đoàn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri và góp phần giải quyết những vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

- Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung quy định về một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Quốc hội theo hướng phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay (*Nghị quyết số 524/2012/UBTVQH13 ngày 20/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIII ban hành trên 10 năm, hiện nay không còn phù hợp về định mức thực tế*).

Trên đây là báo cáo Tổng kết thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Hội đồng dân tộc, Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng: CTQH<sup>Thư</sup>, CT HĐND;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH**

**Nguyễn Đại Thắng**